TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 11 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2019/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Ông **Nguyễn Duy D**, sinh năm 1968

ĐKTT: 27/8/1A đường S, phường C, quận N , TP. Cần Thơ.

Bà **Trần Anh A**, sinh năm 1970

ĐKTT: 27/8/1A đường S, phường C, quận N, TP. Cần Thơ.

Địa chỉ: 49 đường T, phường M, quận B, TP. Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Duy D và bà Trần Anh A thống nhất trình bày, ông bà cưới nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố U, tỉnh Hậu Giang (cũ) vào ngày 09/10/1990 (nay là phường C, quận N, thành phố Cần Thơ).

Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 27 năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn được; ông D và bà A đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 đến nay.

Về con chung: Ông Nguyễn Duy D và bà Trần Anh A thống nhất trình bày vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Duy Anh V (nam), sinh ngày 12/7/1991 và Nguyễn Duy B (nam), sinh ngày 26/01/2002; thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Duy B cho ông Nguyễn Duy D trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không yêu cầu bà Trần Anh A cấp dưỡng nuôi con; riêng con chung Nguyễn Duy Anh V đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Duy D và bà Trần Anh A cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung; riêng về tài sản chung và các vấn đề khác thì ông D và bà A tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Ngày 02 tháng 4 năm 2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận N tiến hành hòa giải, động viên ông Nguyễn Duy D và bà Trần Anh A hàn gắn, đoàn tụ để cùng nuôi dưỡng con chung nhưng các đương sự vẫn bảo lưu ý kiến về việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung nên hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập các biên bản này mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy D và bà Trần Anh A thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Duy B (nam), sinh ngày 26/01/2002 cho ông Nguyễn Duy D trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không yêu cầu bà Trần Anh A cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết. Riêng con chung tên Nguyễn Duy Anh V (nam), sinh ngày 12/7/1991 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà Trần Anh A có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông Nguyễn Duy D và bà Trần Anh A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy D và bà Trần Anh A tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Duy D và bà Trần Anh A tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy D tự nguyện nộp 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông D đã nộp theo biên lai thu số 000285 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, ông Nguyễn Duy D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. N;
- UBND phường C;
- Chi cục THADS Q. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Xuân Ánh